

**Kính gửi:**

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức niêm yết: **Công ty cổ phần Viễn thông VTC**
2. Mã chứng khoán niêm yết: **VTC**
3. Địa chỉ: **750 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**
4. Điện thoại: **08. 38331106** Fax: **08. 38300253**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Dương Thị Hoàng Cát - Thư ký Công ty**
6. Nội dung công bố thông tin:
  - **Báo cáo tài chính công ty mẹ bán niên năm 2016 (đã soát xét)**
  - **Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2016 (đã soát xét)**
  - **Công văn giải trình kết quả kinh doanh công ty mẹ và hợp nhất**
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ nội dung báo cáo: **www.vtctelecom.com.vn**
8. Giải trình kết quả kinh doanh và biến động so cùng kỳ năm 2015

*Nguyên nhân kết quả kinh doanh công ty mẹ trong 6 tháng đầu năm 2016 âm và biến động so với kết quả kinh doanh cùng kỳ năm 2015:*

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ 6 tháng đầu năm thường là giai đoạn bắt đầu triển khai thực hiện dự án, doanh thu chỉ kịp ghi nhận trong các quý sau. Trong 6 tháng đầu năm 2016, Công ty mẹ đã trúng thầu và ký kết được các hợp đồng thương mại, dịch vụ với khách hàng. Một số hợp đồng đã thực hiện xong đang trong giai đoạn nghiệm thu nên chưa kịp ghi nhận doanh thu trong kỳ. Doanh thu của Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2016 tuy có tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn thấp không bù đắp đủ chi phí phát sinh trong kỳ nên kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty mẹ âm.

*Nguyên nhân kết quả kinh doanh hợp nhất bán niên năm 2016 lỗ:*

Trong sáu tháng đầu năm 2016, bên cạnh nguyên nhân làm suy giảm doanh thu và lợi nhuận của công ty mẹ như trình bày ở trên thì Công ty con - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông Minh hoạt động kinh doanh tốt, doanh thu và lợi nhuận tăng so với cùng kỳ năm 2015, lợi nhuận sau thuế của Công ty STID đạt 4.390 triệu, Công ty mẹ doanh thu sáu tháng đầu năm thấp không bù đắp đủ chi phí. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến kết quả kinh doanh toàn công ty âm, cụ thể lợi nhuận sau thuế hợp nhất là âm 3.360 triệu đồng.

Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán:

**Báo cáo tài chính công ty mẹ bán niên năm 2016:**

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
1	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(116.391.265)	(166.273.235)	(49.881.970)	Do kiểm toán trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	462.609.360	434.342.693	28.266.667	Do kiểm toán điều chỉnh chi phí thuê đất phải phân bổ trong kỳ từ dài hạn sang ngắn hạn
3	Chi phí trả trước dài hạn	2.578.223.366	2.606.490.033	(28.266.667)	
4	LNST chưa phân phối kỳ này	(6.015.513.497)	(6.065.395.467)	(49.881.970)	Do kiểm toán trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.467.901.554	3.517.783.524	(49.881.970)	Do kiểm toán trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.015.513.497)	(6.065.395.467)	(49.881.970)	Từ điều chỉnh trên dẫn đến thay đổi lợi nhuận trước thuế và sau thuế.
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(6.015.513.497)	(6.065.395.467)	(49.881.970)	

**Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2016:**

Stt	Nội dung	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
1	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(781.943.825)	(831.825.795)	(49.881.970)	Do kiểm toán trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi Cty mẹ
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	462.609.360	434.342.693	28.266.667	Do kiểm toán điều chỉnh chi phí thuê đất phải phân bổ trong kỳ từ dài hạn sang ngắn hạn

**Công ty cổ phần Viễn thông VTC**

750 (lầu 3) Điện Biên Phủ, P.11, Q.10, TP.HCM, Việt Nam

ĐT: (+848) 3833.1106 - Fax: (+848) 3830.0253

Email: info@vtctelecom.com.vn

Website: www.vtctelecom.com.vn

3	Phải thu dài hạn khác	437.813.000	372.359.250	65.453.750	Do kiểm toán điều chỉnh khoản ký quỹ ký cược của Cty STID từ dài hạn sang ngắn hạn
4	Phải trả dài hạn khác	130.000.000		130.000.000	Do kiểm toán điều chỉnh khoản nhận ký quỹ ký cược Cty STID từ dài hạn sang ngắn hạn
5	LNSTCPP lũy kế đến cuối kỳ trước	915.814.068	941.187.523	25.373.455	Từ các điều chỉnh trên dẫn đến thay đổi LNSTCPP
6	LNSTCPP lũy kế đến cuối kỳ này	(5.045.377.904)	(5.116.198.414)	(70.820.510)	
<b>II Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
1	Giá vốn hàng bán	33.858.533.541	33.891.283.011	(32.749.470)	Do kiểm toán trích bổ sung giá vốn hàng bán của Cty STID
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.577.146.650	5.627.028.620	(49.881.970)	Do kiểm toán trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi Cty mẹ
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.166.789.943)	(2.249.421.383)	(82.631.440)	Từ các điều chỉnh trên dẫn đến thay đổi lợi nhuận trước thuế và sau thuế.
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3.278.984.859)	(3.360.285.200)	(81.300.341)	

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu Ban CBTT;
- Website VTC.



**Lê Xuân Tiên**